|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN TÂN HỒNG  **TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH PHÚ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 227/KH-THBP | *Tân Hồng, ngày 25 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục**

**năm học 2023 – 2024**

Thực hiện Công văn số 1393/PGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Tân Hồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Trường TH Bình Phú xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

**1.** Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”[[1]](#footnote-1)(1) ; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”[[2]](#footnote-2)(2);Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp”[[3]](#footnote-3)(3); Đề án “Chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Tân Hồng”[[4]](#footnote-4)(4). Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

**2.** Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

**I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở trường.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ[[5]](#footnote-5)(6)GDĐT, của Sở GDĐT, của Phòng GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

d) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

đ) Rà soát, tham mưu đề xuất đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

**2. Chuyển đổi số trong quản trị trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục**

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b) Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ lien lạc điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với trường trên nền tảng số, **khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí** như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của các trường.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

d) Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục[[6]](#footnote-6)(7) đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

e) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

**3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:**

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

b) Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

**II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

**1.** Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

**2.** Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số.

**3.** Tăng cường công tác thể chế: Nhà trường chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục, tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định giao trách nhiệm các bộ phận phụ trách rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

**4.** Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đối số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong trường.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

**5.** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

**6.** Tăng cường công kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Phân công đồng chí Phan Đức Tuấn - Phó hiệu trưởng phụ trách và viên chức công nghệ thông tin Trịnh Thị Bé Trúc làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 đến toàn thể CBQL, GV, NV thực hiện.

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CĐS của CBQL, GV,NV. Thực hiện đánh giá, sơ kết và tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024; lập báo cáo đánh giá gửi về Phòng GDĐT theo đúng thời gian quy định (báo cáo kết quả thực hiện học kì 1 chậm nhất **ngày 12 tháng 01 năm 2024**, báo cáo tổng kết năm học chậm nhất **ngày 17 tháng 5 năm 2024** theo biểu mẫu đề cương báo cáo gợi ý đính kèm).

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 Trường TH Bình Phú./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận :***  - Phòng GDĐT;  - CBQL, GV, NV;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**Một số văn bản về triển khai ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024**

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;

4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch CĐS;

6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;

8. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 về việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”;

9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CĐS trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

14. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

16. Thông tư số [37/2020/TT-BGDĐT](https://e-ict.gov.vn/laws/detail/Thong-tu-Quy-dinh-ve-to-chuc-hoat-dong-su-dung-thu-dien-tu-va-cong-thong-tin-dien-tu-tai-so-giao-duc-va-dao-tao-phong-giao-duc-va-dao-tao-va-cac-co-so-giao-duc-mam-non-giao-duc-pho-thong-va-giao-duc-thuong-xuyen-743/) ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở GDĐT, phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số [42/2021/TT-BGDĐT](https://e-ict.gov.vn/laws/detail/Thong-tu-Quy-dinh-ve-co-so-du-lieu-giao-duc-va-dao-tao-750/) ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

20. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu GDĐT;

21. Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và CĐS trong GDĐT giai đoạn 2022 – 2025;

22. Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của UBND Tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án CĐS tỉnh Đồng Tháp;

23. Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thúc đẩy CĐS tỉnh Đồng Tháp năm 2022;

24. Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

25. Kế hoạch số 76/KH-SGDĐT ngày 26/07/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giáo dục STEM/STEAM và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022-2025;

26. Công văn số 1164/SGDĐT-GDTrHTX&CN ngày 15/9/2022 về việc Hướng dẫn triển khai giáo dục STEM trong Giáo dục trung học;

27. Quyết định số 1412/QĐ-UBND-HC ngày 23/12/2022 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc ban hành Đề án CĐS ngành giáo dục tỉnh Đồng Tháp.

1. (1) Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)
2. (2) Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-2)
3. (3) Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05/8/2022 của UBND Tỉnh Đồng Tháp. [↑](#footnote-ref-3)
4. (4) Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 19/5/2023 của UBND huyện Tân Hồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. (6) <https://igiaoduc.vn>, <https://youtube.com/@igiaoduc> [↑](#footnote-ref-5)
6. (7) <https://csdl.moet.gov.vn> [↑](#footnote-ref-6)